

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên
2. Ông Lê Việt Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/6/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thụ lý số 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh L - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H và anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 03/5/2018, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị H trình bày: Chị và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y ngày 10/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị H phát hiện anh L có biểu hiện không chung thủy, thường xuyên ve vãn, tán tỉnh những người phụ nữ khác, lại hay lơ, đề, cờ bạc. Chị H đã cho anh L nhiều cơ hội sửa sai để vợ chồng sống hạnh phúc, nuôi dạy con cái nhưng anh L vẫn

không thay đổi. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình nội, ngoại khuyên can nhưng vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu B, sinh ngày 18/4/2014. Chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2018, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn là anh L trình bày: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 10/12/2010 tại UBND xã Đ, huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 7 năm, nhưng khoảng 1 năm trở lại đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian vợ chồng làm ăn tại Hà Nội, anh L phát hiện chị H có quan hệ ngoại tình, không chung thủy, vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau, không thể hòa hợp làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu B, sinh ngày 18/4/2014. Khi ly hôn anh L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L;

Về con chung: Kiểm sát viên không có quan điểm giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ về việc trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H và anh L đã thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc con chung như thế nào, làm cơ sở quyết định giao con cho ai. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tạm ngừng phiên tòa của Kiểm sát viên là không phù hợp, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án thu thập đầy đủ, không cần thiết phải tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ, nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình, dẫn đến vợ chồng không tin tưởng, có các hành động xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Do vậy cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa Kiểm sát viên không thể hiện quan điểm về việc giao con cho ai vì đã yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ liên quan đến việc chị H, anh L đã thể hiện sự quan tâm, chăm sóc con chung như thế nào trong giai đoạn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận; xét thấy với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét, quyết định về phần con chung.

Chị H, anh L có 01 con chung, cháu là B, sinh ngày 18/4/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của các bên đương sự là chính đáng, nhưng hiện nay cháu B đang còn nhỏ,

rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, chị H lại tha thiết yêu cầu được nuôi con và có đủ điều kiện để nuôi con; mặt khác theo lời trình bày của anh L tại phiên tòa thì mặc dù cháu B trong thời gian vừa qua không ở gần bên mẹ nhưng cháu vẫn rất nhớ mẹ. Do vậy giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy điều kiện của chị H đủ khả năng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L.

[4] Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L. 2. Về con chung: Giao cháu B, sinh ngày 18/4/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0001680 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng